

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị Thu S**, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày: 01.3.2005; tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **thôn V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế** (nay là **thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**). Nơi ở hiện nay: **73 - 75 Hàn M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: nhân viên **N**; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: **Nguyễn Văn D** và bà **Nguyễn Thị T**, cùng trú tại: **thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; hiện tạm trú tại: **G - G Hàn M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là **Trương Minh D1** (sinh năm: 2002) và 01 con sinh ngày 20.6. 2023; Tiền án, tiền sự : chưa;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* chị **Nguyễn Thị Lan A** (tên gọi khác: **Lê N1**), sinh năm: 1996, trú tại: **tổ B, phường P, quận S, TP .** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/7/2023, Nguyễn Thị Thu S đến tiệm N2 tại 89 P của chị Nguyễn Thị Lan A ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi thì S lên phòng ngủ tầng ba của chị A để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, S nhìn thấy cửa tủ quần áo trong phòng ngủ của chị A không khoá nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi đến mở cửa tủ quần áo và lục tìm tài sản để trộm cắp. Sương mở ngăn kéo bên dưới tìm kiếm nhưng không có tài sản nên tiếp tục mở tủ treo quần áo phía trên phát hiện trong túi áo có một xấp tiền bao gồm nhiều tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng với tổng số tiền là 81.500.000 đồng. S rút ra số tiền 29.100.000 đồng và bỏ vào quần trong phía trước bụng (số tiền còn lại S để trong túi áo, bỏ vào tủ như ban đầu) rồi đi xuống tầng một ngồi chơi một lúc rồi đi về. Sau khi trộm cắp được số tiền nói trên, S lấy ra 2.100.000 đồng để mua sữa và đóng tiền tiêm vắc xin cho con của mình. Đến ngày 09/8/2023, chị A lấy số tiền trên để trả tiền thuê nhà và tiền thuê nhân viên thì thấy thiếu mất 29.100.000 đồng nên trình báo đến Công an phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình điều tra, chị Lan A khai báo ngoài số tiền 29.100.000 đồng (trong túi áo bên phải treo trong tủ nói trên) thì chị còn bị mất thêm số tiền 5.500.000 đồng (trong túi áo bên trái). Ngoài ra, vào ngày 19/5/2023, chị Lan A còn phát hiện bị mất 03 chỉ vàng 9999, chị Lan A nghi ngờ S là người lấy trộm vì trước khi phát hiện bị mất, S có đến tiệm nail của chị Lan A. Tuy nhiên, S khai nhận chỉ trộm cắp số tiền 29.100.000 đồng vào ngày 21/7/2023, ngoài ra không trộm cắp thêm tài sản gì.

Tang vật tạm giữ: 27.000.000 đồng (tiền ngân hàng N3) do S tự nguyện giao nộp.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan A đã nhận lại số tiền 29.100.000 đồng và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 bị mất.

Theo Cáo trạng số 116/CT-VKS - ST ngày 20.10.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Nguyễn Thị Thu S bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo như sau: vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/7/2023, tại tiệm N2 số 89 P, P, S, Đà Nẵng, Nguyễn Thị Thu S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 29.100.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lan A. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS - ST ngày 20.10.2023 đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu S phạm tội “trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt **Nguyễn Thị Thu S** từ 09 đến 12 tháng tù.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng (trong túi áo bên trái) và 03 chỉ vàng 9999, chị **Lan A** nghi ngờ **S** là người lấy trộm. Tuy nhiên, **S** khai nhận chỉ trộm cắp số tiền 29.100.000 đồng vào ngày 21/7/2023, ngoài ra không trộm cắp thêm tài sản gì, cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận S** không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về phần dân sự: chị **Nguyễn Thị Lan A** đã nhận lại số tiền 29.100.000 đồng. Ngoài ra, chị còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng nhưng bị cáo không thừa nhận, quá trình điều tra cũng không chứng minh được bị cáo đã trộm cắp các tài sản này nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 22/8/2023, Cơ quan CSĐT **Công an quận S** ra Quyết định xử lý vật chứng số 54 trả lại số tiền 27.000.000 đồng cho chị **Nguyễn Thị Lan A** là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/7/2023, tại **tiệm N2** số 89 **P, P, S, Đà Nẵng**, **Nguyễn Thị Thu S** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 29.100.000 đồng của chị **Nguyễn Thị Lan A**.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội.

Do đó, Cáo trạng số 116/CT-VKS - ST ngày 20.10.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Thu S** về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ; HĐXX thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giao nộp lại số tiền 29.100.000 đồng đã trộm cắp để trả cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh 20.6.2023) nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với số tiền 5.500.000 đồng (trong túi áo bên trái) và 03 chỉ vàng 9999, chị **Lan A** nghi ngờ **S** là người lấy trộm. Tuy nhiên, **S** khai nhận chỉ trộm cắp số tiền 29.100.000 đồng vào ngày 21/7/2023, ngoài ra không trộm cắp thêm tài sản gì, cũng không có chứng cứ gì chứng minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận S** không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về phần dân sự: chị **Nguyễn Thị Lan A** đã nhận lại số tiền 29.100.000 đồng do bị cáo **S** giao nộp (đã bao gồm 27.000.000 đồng được trao trả theo Quyết định xử lý vật chứng số 54 ngày 22/8/2023) và chị không có yêu cầu gì về số tiền này nữa. Ngoài ra, chị còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng nhưng bị cáo không thừa nhận, quá trình điều tra cũng không chứng minh được bị cáo đã trộm cắp các tài sản này nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 22/8/2023, Cơ quan CSĐT **Công an quận S** ra Quyết định xử lý vật chứng số 54 trả số tiền 27.000.000 đồng (do bị cáo **S** giao nộp) cho chị **Nguyễn Thị Lan A** là có căn cứ.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo **Nguyễn Thị Thu S** phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thị Thu S** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thu S** 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo **Nguyễn Thị Thu S** phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà;
- **Công an quận Sơn Trà;**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phước Hòa

